

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BA ĐỒN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Xuân Vinh và ông Mai Văn Chương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

**Võ Q**, sinh ngày 20/4/1994, tại huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Sửa chữa ô tô; trình độ văn hóa: lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ V và bà Dương Thị Đ; có vợ là Phan Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình từ ngày 03/10/2023 cho đến nay. Theo lịch trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Anh Ngô Đức D, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt,

**- Người làm chứng:** Anh Nguyễn Lý H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cùng làm chung tại Gara ô tô V, phường Q, thị xã B nên vào khoảng 19 giờ, ngày 14 tháng 5 năm 2023, Võ Q mượn của anh Ngô Đức D 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, BKS 73D1 - 129.83, để đi chơi thì anh D đồng ý và giao xe mô tô cho Q.

Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đi chơi cho đến khoảng 22 giờ cùng ngày, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Q nảy sinh ý định mang xe mô tô của anh D đi cầm cố. Vì vậy, Q điều khiển xe mô tô đến gặp anh Nguyễn Lý H để nhờ anh H tìm địa điểm cầm cố xe. Anh H đồng ý rồi dẫn Q đến nhà của ông Nguyễn Xuân H (bố đẻ của anh H). Quang mượn ông H số tiền 7.000.000 đồng và để xe mô tô lại làm tin thì ông H đồng ý và đưa tiền cho Q. Sau đó, H chờ Q về nhà của H ngủ lại qua đêm.

Đến sáng ngày 15 tháng 5 năm 2023, Q nghỉ làm việc tại Gara ô tô V, rồi bắt xe ô tô khách vào tỉnh Thừa Thiên Huế, tiêu xài hết số tiền cầm cố xe mô tô có được; sau đó Q đi đến khu vực huyện B, tỉnh Quảng Bình để tìm việc làm.

Anh Ngô Đức D không thấy Q về trả xe nên nhiều lần gọi điện cho Q để đòi lại xe nhưng Q đã chủ động cắt đứt liên lạc, bỏ trốn nhằm chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh Ngô Đức D.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL- HDĐG, ngày 19 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, BKS 73D1 - 129.83 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 22.000.000 đồng

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc, BKS 73D1 - 129.83; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 003671 mang tên Ngô Đức D và đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Ngô Đức D; Anh D đã nhận lại tài sản và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về sau.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Xuân H yêu cầu Q phải hoàn trả lại số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí nhưng chưa có tiền để trả cho ông H

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSBD, ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Võ Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Q phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”
- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Q từ 08 đến 10 tháng tù;
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Q hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân H số tiền 7.000.000 đồng;

- Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14, buộc bị cáo Võ Q phải nộp án phí theo quy định.

Liên quan trong vụ án có anh Nguyễn Lý H là người đã dẫn Q mang xe mô tô nói trên đến nhà ông H để cầm cố; ông Nguyễn Xuân H là người đã cho Q mượn 7.000.000 đồng và cầm lại xe mô tô nói trên để làm tin. Tuy nhiên anh H, ông H không biết xe mô tô nói trên là do Q phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành nhắc nhở, giáo dục chung là phù hợp.

Bị cáo Võ Q nhất trí với tội danh và khung hình phạt như bản Cáo trạng số: 57/CT-VKSBD, ngày 13/11/2023 và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tại lời nói sau cùng, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 14/5/2023, do mối quan hệ quen biết nên Q mượn xe mô tô của anh D để đi chơi, sau đó cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài và bỏ trốn nhằm chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành của tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi phạm tội, chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi, có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật nhất định. Lẽ ra bị cáo phải chịu khó học tập, rèn luyện, lao động để tạo ra thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và gia đình nhưng chỉ vì lười

lao động, đua đòi, chơi bời lêu lổng, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần căn cứ vào các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt là phù hợp và tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt:

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần căn cứ vào Điều 38 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân H yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng. Bị cáo nhất trí hoàn trả số tiền trên cho ông H nhưng do chưa có điều kiện nên bị cáo chưa thực hiện được việc hoàn trả. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Võ Q có nghĩa vụ hoàn trả lại 7.000.000 đồng cho ông Nguyễn Xuân H.

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã thu giữ và trả lại lại tài sản cho chủ sở hữu, không có ai có yêu cầu gì. Xét thấy việc thu giữ và xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Q phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Q 10 (mười) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/10/2023

3. Về trách nhiệm dân sự: Xử buộc bị cáo Võ Q hoàn trả cho ông Nguyễn Xuân Hải số tiền 7.000.000 đồng.

4. Về vật chứng vụ án: Không xem xét

5. Về án phí: Bị cáo Võ Q phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt tại phiên tòa) hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án (đối với người vắng mặt tại phiên tòa).

## **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

### **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, người bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

***(Đã ký)***

**Tưởng Thị Hà**